

Bản án số: 34/2024/HS-PT
Ngày: 29 – 05 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tấn

Bà Lê Thị Thúy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: A, sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp D, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/02/2007, bị Công an huyện L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bài ăn tiền; bị cáo tại ngoại (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông P, sinh ngày 01/01/1974; nơi cư trú: Ấp D, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo A hoạt động ghi bán các số lô, đề cho người khác từ thời điểm khoảng tháng 10 năm 2022, vào lúc 15 giờ 36 phút ngày 03/3/2023, lực lượng Công an huyện L, tỉnh Bạc Liêu phối hợp Công an thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu phát hiện bị cáo A có hành vi ghi bán số lô đề cho P

tại khu đất trống thuộc ấp D, thị trấn H, huyện L tỉnh Bạc Liêu, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; kiểm tra hiện trường và kiểm tra trên người thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 quyển tập học sinh và 02 tờ giấy tập học sinh bên trong có ghi nhiều con số, các mặt giấy có chữ số được đánh số thứ tự từ số 01 đến số 11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; số tiền 3.470.000 đồng.

Hình thức ghi bán số đầu, số đuôi, số lô hai con, số đá hai con, xác định thắng thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam hàng ngày (Thứ 2: đài Cà Mau; Thứ 3: đài Bạc Liêu; Thứ 4: đài Sóc Trăng; Thứ 5: đài An Giang; Thứ 6: đài Trà Vinh; Thứ 7: đài Hậu Giang; Chủ nhật: đài Đà Lạt) và xổ số kiến thiết đài Miền Bắc (Hà Nội) hàng ngày thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Thủ Đô. Bị cáo A tự làm chủ trực tiếp thắng thua với người chơi, hàng ngày bị cáo nhận ghi số lô đề trực tiếp hoặc sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia, có lắp số thuê bao 0941378610 nhận các cuộc gọi của những người mua số lô, đề, sau đó ghi lại những con số lô, đề cùng số tiền đặt mua vào giấy tập học sinh để làm cơ sở đối chiếu với người mua.

Cách thức ghi, tỷ lệ tính tiền và đối chiếu số trúng như sau:

- *Đối với đài Miền Nam:* Đối với số đầu, số đuôi: người chơi mua bao nhiêu tiền thì phải trả cho bị cáo A số tiền tương ứng (tỷ lệ 1x1); đối với số lô 02 con: người chơi mua số lô 02 con 1.000 đồng, phải trả số tiền 15.000 đồng (tỷ lệ 1x15); đối với số đá 02 con, mua số A đá với số B, 1.000 đồng thì phải trả số tiền là 1.000 đồng x 2 x 15.000đồng = 30.000 đồng. Đối với số đầu, số đuôi, số lô 02 con tỷ lệ trúng là 1 trúng 80 (mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng); đối với số đá 02 con, tỷ lệ trúng là 1 trúng 600 (mua 1.000 đồng trúng được 600.000 đồng). Hình thức số đầu trúng đề nếu số mua trùng với 02 số của giải tám kết quả xổ số của đài quy ước trước; hình thức số đuôi trúng đề nếu số mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số của đài quy ước trước; hình thức số lô 02 con trúng đề nếu số mua trùng với 02 số của giải tám hoặc 02 số cuối của các giải còn lại kết quả xổ số của đài quy ước trước (trúng bao nhiêu lô thì nhân bấy nhiêu lần và nhân cho tỷ lệ 80); hình thức số đá 02 con trúng đề nếu cặp số mua trùng với 02 số của giải tám hoặc 02 số cuối kết quả xổ số của đài quy ước trước.

- *Đối với đài Miền Bắc:* Mua số đầu 1.000 đồng phải trả số tiền 1.000 đồng x 4 = 4.000 đồng (tỷ lệ 1x4); mua số đuôi bao nhiêu tiền thì trả bấy nhiêu (tỷ lệ: 1 x 1); mua số lô 02 con, với số tiền 1.000 đồng phải trả số tiền 1.000 đồng x 23 = 23.000 đồng (tỷ lệ 1 x 23); đối với số đá 02 con, mua 1.000 đồng phải trả số tiền 1.000 đồng x 2 x 23 = 46.000 đồng. Đối với số đầu, số đuôi, số lô 02 con tỷ lệ trúng là 1 trúng 80 (mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng); Đối với số đá 02 con, tỷ lệ trúng là 1 trúng 600 (mua 1.000 đồng trúng được 600.000 đồng). Hình thức số đầu trúng đề nếu số mua trùng với 02 số của 01 trong 04 giải 02 chữ số đài Miền Bắc cùng ngày (trúng bao nhiêu lô thì nhân bấy nhiêu và nhân cho tỷ lệ 80); hình thức số đuôi trúng đề nếu số mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số của đài Miền Bắc cùng ngày; hình thức số lô 02 con trúng đề nếu số mua trùng với 02 số của các giải 02 chữ số hoặc 02 số

cuối của các giải còn lại kết quả xổ số đài Miền Bắc cùng ngày (trúng bao nhiêu lô thì nhân bấy nhiêu lần); hình thức số đá 02 con trúng đề nếu cặp số mua trùng với 02 số của các giải 02 chữ số hoặc 02 số cuối kết quả xổ số của đài Miền Bắc cùng ngày. Kết quả kiểm tra các phôi đề Công an thu giữ được đánh số thứ tự từ 01 đến 11 của A, xác định có các hoạt động ghi số lô, đề cụ thể các ngày, các đài như sau:

- Ngày 03/3/2023, kết quả xổ số kiến thiết đài Trà Vinh: Đối chiếu các tờ phôi có ký hiệu 01, 02, 03, xác định tờ phôi số 01 và số 02 là phôi số lô, đề bị cáo Tiên ghi bán được cho người chơi và được bị cáo A tổng hợp một phần vào phôi số 03, kết quả thắng thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài Trà Vinh: Có 17 con số đầu với số tiền 1.314.000 đồng; có 17 con số đuôi với số tiền 1.202.000 đồng; có 35 con số lô 02 con với số tiền: $364.000 \text{ đồng} \times 15 = 5.460.000 \text{ đồng}$; 07 số đá 02 con, với số tiền: $31.000 \text{ đồng} \times 2 \times 15 = 930.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền bị cáo A ghi bán dựa vào kết quả xổ số đài Trà Vinh ngày 03/03/2023 là: 8.876.000 đồng.

- Ngày 02/3/2023, kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Bắc, đài An Giang: Đối chiếu các tờ phôi có ký hiệu 04, 05, 06, 07, xác định tờ phôi số 04, 05 là các tờ giấy cộng tiền số đề nhưng A không xác định được nội dung. Đối với tờ phôi số 06 và số 07 là phôi số lô, đề A ghi bán được cho người chơi và được tổng hợp lại, kết quả thắng thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Bắc (Hà Nội): Có 33 con số lô 02 con, với số tiền là: $183.000 \text{ đồng} \times 23 = 4.209.000 \text{ đồng}$; 20 con số đá 02 con với số tiền là: $38.000 \text{ đồng} \times 2 \times 23 = 1.748.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền bị cáo A ghi bán số đề thắng thua dựa vào kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 02/3/2023 là 5.957.000 đồng. Qua đối chiếu xác định số trúng có số tiền là $5.360.000 \text{ đồng} = 11.317.000 \text{ đồng}$.

+ Đối chiếu các tờ phôi có ký hiệu 08, 09, 10, 11, xác định tờ phôi số 10, 11 là tờ phôi tổng cộng tiền phôi số 09. Đối với tờ phôi số 08 và số 09 là phôi số lô, đề bị cáo A ghi bán được cho người chơi và được tổng hợp lại một phần trong tờ phôi số 11, kết quả thắng thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài An Giang: Có 31 con số đầu với số tiền 1.961.000 đồng; có 30 con số đuôi với số tiền 1.665.000 đồng; có 39 con số lô 02 con với số tiền: $1.341.000 \text{ đồng} \times 15 = 20.115.000 \text{ đồng}$; 19 con số đá 02 con với số tiền $68.000 \text{ đồng} \times 2 \times 15 = 2.040.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền bị cáo A dùng để đánh bạc ngày 02/3/2023 thắng thua dựa vào kết quả xổ số đài An Giang là 25.331.000 đồng. Qua đối chiếu xác định số tiền trúng đề là $6.800.000 \text{ đồng} = 32.131.000 \text{ đồng}$.

Người đã mua số lô, đề của bị cáo A: P ngày 03/3/2023 mua số lô 02 con thắng thua thông qua kết quả xổ số kiến thiết đài Trà Vinh với số tiền là 30.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/02/2024 bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung kháng cáo, xét thấy bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, phạm tội ba lần, số tiền đánh bạc thấp nhất là 8.876.000 đồng và cao nhất là 32.131.000 đồng; bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, mức án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp, việc cho hưởng án treo là không đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Bị cáo A vào lúc 15 giờ 36 phút ngày 03/3/2023 đang ghi bán số lô, đề tại ấp D, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, bị bắt quả tang. Số tiền bị cáo A sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: Ngày 02/3/2023, xổ số đài An Giang số tiền dùng đánh bạc là: 32.131.000 đồng. Ngày 02/3/2023, xổ số đài Miền Bắc, số tiền đánh bạc là 11.317.000 đồng. Ngày 03/3/2023, xổ số đài Trà Vinh số tiền đánh bạc là 8.876.000 đồng.

Hành vi của bị cáo A phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là không đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, chấp nhận như đề nghị của Viện Kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 20/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với P có hành vi mua số đề của bị cáo A, số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm, chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, do đó hành vi không cấu thành tội đánh bạc. Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 20/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 20/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CQĐT Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THS, THCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương